| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | |

Bản án số: **337**/2024/HSST

Ngày: 19/12/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Q;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị T và bà Lê Thị H.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 352/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với:

**Bị cáo:** Nguyễn Ích M, giới tính: Nam, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1988 tại Hà Nội, nơi đăng ký thường trú: Số 115 P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố H, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ văn hoá: 9/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Nguyễn Ích D, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị P (đã chết).

Tiền án:

- Bản án số 30/HSST ngày 19/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội Cướp tài sản, 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hình phạt chung cho cả hai tội là 50 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2008 (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 03/HSST ngày 28/10/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xử phạt 12 tháng 14 ngày tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với 27 tháng 16 ngày tù còn lại của Bản án số 30 ngày 19/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố

Hà Nội là 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2010. Ra trại ngày 15/8/2013 (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 01/HSST ngày 05/01/2015, Toàn án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội Hủy hoại tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2014 (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 05/HSST ngày 30/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2015/QĐ-CA ngày 20/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ buộc bị cáo phải chấp hành 07 năm tù. Ra trại ngày 03/02/2021 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

- Anh Tạ Hữu L, sinh năm 2003, địa chỉ: Số 1 ngõ 103/2 đường C, phường C, quận B, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 2003, địa chỉ: Xã Y, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/8/2024 Nguyễn Ích M đến quán Internet địa chỉ số 6 phố V, phường C, quận B, thành phố H để chơi Game. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày M đi ra quầy để thanh toán tiền, lợi dụng khi nhân viên quán Internet đang kiểm đồ ở ngoài, M phát hiện quầy thu ngân để 01 điện thoại Iphone 11 màu đen nên đã dùng tay phải lấy điện thoại Iphone 11 màu đen cho vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi bỏ đi ra ngoài. Khi đi đến Cầu Noi, phường C, quận B, thành phố H, M mở ốp điện thoại ra phát hiện phía trong ốp điện thoại có 300.000 đồng. M vứt bỏ ốp điện thoại tiếp tục đi đến số 40 đường Cầu Noi, phường C, quận B, thành phố H để ngồi chơi Game thì bị lực Công an phường Cổ Nhuế 2 phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Thu giữ của Nguyễn Ích M: 01 (một) điện thoại Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng và 300.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 895 ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 màu đen 128Gb, số imei: 353977109113532 đã qua sử dụng, trị giá 3.900.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định được: Khoảng tháng 9 năm 2022 Nguyễn Ích M thuê trọ ở địa chỉ số 86, ngõ 280 đường C, phường C, quận B, thành phố H cùng

dãy trọ với anh Nguyễn Đăng K. Ngày 19/02/2023 M sang phòng trọ của anh K mượn 01 xe máy Honda Air Belade Fi màu sơn Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát: 70G1-073.07 để đi siêu thị mua đồ. Anh K đồng ý cho M mượn xe máy và giao chìa khóa xe cho M, khi mượn xe máy đi siêu thị mua đồ xong M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh K nên đã điều khiển chiếc xe máy trên đến địa phận tỉnh Thái Nguyên cầm cố được số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe M sử dụng chi tiêu cá nhân. Do M không nhớ địa chỉ cầm cố xe máy và cũng không giữ giấy cầm cố xe máy nên cơ quan điều tra không thu giữ được xe máy.

Kết luận định giá tài sản số 315 ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Honda Air Blade Fi, màu sơn: Trắng – Bạc - Đen, số khung: HJF2702BY121332, số máy: JF27E-0898466, biển kiểm soát: 70G1-073.07 xe đã qua sử dụng, tài sản không thu giữ được, có ảnh chụp trước khi xảy ra vụ việc trị giá: 12.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ích M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. M khai do không có tiền tiêu sài cá nhân nên đã trộm cắp và cầm cố xe máy để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Đối với người cầm cố xe máy do không có tài liệu nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu đen 128Gb đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ích M, cơ quan điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Tạ Hữu L nên ngày 19/11/2024 cơ quan điều tra đã quyết định trả anh L.

Đối với chiếc xe máy Honda Air Blade Fi, biển kiểm soát: 70G1-073.07, Nguyễn Đăng K trình bày mua ngày 04/02/2023, có đăng ký xe với giá 18.200.000 đồng. Đến ngày 19/02/2023, Nguyễn Ích M có mượn xe đi không trả lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Kim C là người đứng tên trong đăng ký xe máy, bà C trình bày: Vào năm 2014, bà C mua chiếc xe máy Honda Air Blade Fi, biển kiểm soát: 70G1-073.07 trên và đến năm 2016 đã bán cho người khác (bà C không nhớ đã bán cho ai).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tạ Hữu L do đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Đăng K yêu cầu bồi thường số tiền 12.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 355/CT-VKSBTL ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Ích M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ích M theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, từ 30 đến 36 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 5 năm đến 6 năm tù. Trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh K 12.500.000 đồng. Về vật chứng: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/02/2023, tại số 86, ngõ 280 đường C, phường C, quận B, thành phố H, Nguyễn Ích M mượn 01 xe máy Honda Air Belade Fi màu sơn Trắng - Bạc - Đen, biển kiểm soát: 70G1-073.07, trị giá: 12.500.000 đồng của anh Nguyễn Đăng K để đi siêu thị mua đồ. Sau khi mượn được, bị cáo không trả và sử dụng cầm cố cho người khác.

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 26/8/2024 tại quán Internet địa chỉ số 6 phố V, phường C, quận B, thành phố H, Nguyễn Ích M lợi dụng quầy thu ngân không có người, bị cáo đã chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 11 màu đen, trị giá 4.200.000 đồng, phía trong ốp điện thoại có 300.000 đồng của anh Tạ Hữu L. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh L là 4.500.000 đồng.

Bị cáo nén lút chiếm đoạt tài sản của người khác như trên đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo mượn tài sản của người khác nhưng không trả và sử dụng vào mục đích bất hợp pháp cầm cố cho người khác dẫn

đến không có khả năng trả lại tài sản đã phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo Điều 175 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án năm 2015 đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại cố ý phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt *"Tái phạm nguy hiểm"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và vừa mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng không chịu cải tạo bản thân lại tiếp tục phạm tội cùng loại. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tạ Hữu L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Đăng K yêu cầu bị cáo bồi thường 12.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh K.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; bị hại, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**2.** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ích M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

**3.** Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ích M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm*

*đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ích M phải chấp hành 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2024.

**4.** Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Đăng K 12.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Ích M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền bồi thường còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn Ích M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Văn Q**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP